

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: Kế toán Kiểm toán

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN – LẦN 1
Học kỳ 1, năm học 2023 – 2024

Mã học phần: DAC0031

Tên học phần: Kế toán tài chính 2

Mã nhóm lớp học phần: 231_DAC0031_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có

Không

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Lưu ý:

- Phần trắc nghiệm: 10 câu – 4 điểm (0.4 điểm/câu).
- Phần tự luận SV gõ trả lời trực tiếp vào khung trả lời của hệ thống thi: 6 điểm.
- Sinh viên được **tham khảo tài liệu giấy**

PHẦN TRẮC NGHIỆM: 10 câu – 0.4 điểm /câu (4 điểm)

Câu 1: Chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 1a: Trường hợp doanh nghiệp chuyển khoản bằng ngoại tệ để thanh toán tiền cho người bán, tài khoản Tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được ghi giảm theo

- A. Tỷ giá ghi sổ - Tỷ giá bình quân gia quyền di động
- B. Tỷ giá ghi sổ - Tỷ giá thực tế đích danh
- C. Tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ghi nhận nợ phải trả
- D. Tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm xuất ngoại tệ thanh toán

ANSWER: A

Câu 1a: Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán một khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ là chênh lệch giữa:

- A. Tỷ giá ghi sổ lúc ghi nhận nợ và Tỷ giá xuất ngoại tệ để thanh toán
- B. Tỷ giá giao dịch thực tế lúc thanh toán và Tỷ giá xuất ngoại tệ để thanh toán
- C. Tỷ giá giao dịch thực tế lúc thanh toán và Tỷ giá ghi sổ lúc ghi nhận nợ
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 2: Chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 2a: Ngày 01/10/N, công ty nhập khẩu trực tiếp 400 tủ lạnh Sharp có trị giá trên hóa đơn là 625 USD/cái, thuế suất thuế nhập khẩu là 5%, thuế suất thuế GTGT hàng nhập khẩu là 10%, tiền hàng đã thanh toán đủ cho người bán bằng chuyển khoản. Biết **TGGDTT mua/bán lần lượt là 24.100/24.200 VNĐ/USD**. Tỷ giá tính thuế của hải quan là 24.000 VNĐ/USD. Tổng trị giá của lô hàng hóa nhập khẩu là:

- A. 6.325.000.000 đồng
- B. 6.300.000.000 đồng
- C. 6.350.000.000 đồng
- D. 6.352.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 2b: Ngày 01/10/N, công ty nhập khẩu trực tiếp 400 tủ lạnh Sharp có trị giá trên hóa đơn là 625 USD/cái, thuế suất thuế nhập khẩu là 5%, thuế suất thuế GTGT hàng nhập khẩu là 10%, tiền hàng chưa thanh toán cho người bán. Biết **TGGDTT mua/bán lần lượt là 24.100/24.200 VNĐ/USD**. Tỷ giá tính thuế của hải quan là 24.000 VNĐ/USD. Tổng trị giá của lô hàng hóa nhập khẩu là:

- A. 6.350.000.000 đồng
- B. 6.300.000.000 đồng
- C. 6.325.000.000 đồng
- D. 6.352.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 3: Chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 3a: Khi doanh nghiệp ứng trước tiền cho người bán bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

- A. Nợ Tài khoản Phải trả cho người bán (331) theo tỷ giá giao dịch thực tế
- B. Có Tài khoản Phải trả cho người bán (331) theo tỷ giá giao dịch thực tế
- C. Nợ Tài khoản Phải thu của khách hàng (131) theo tỷ giá giao dịch thực tế
- D. Có Tài khoản Phải thu của khách hàng (131) theo tỷ giá giao dịch thực tế

ANSWER: A

Câu 3b: Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của người mua bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

- A. Có Tài khoản Phải thu của khách hàng (131) theo tỷ giá giao dịch thực tế
- B. Có Tài khoản Phải trả cho người bán (331) theo tỷ giá giao dịch thực tế
- C. Nợ Tài khoản Phải thu của khách hàng (131) theo tỷ giá giao dịch thực tế
- D. Nợ Tài khoản Phải trả cho người bán (331) theo tỷ giá giao dịch thực tế

ANSWER: A

Câu 4: Chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 4a: Cuối kỳ, doanh nghiệp đánh giá lại số dư của tài khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ, khi đánh giá lại số dư tài khoản 344_REE (Nhận ký quỹ của công ty REE để xuất khẩu một lô hàng hóa trị giá 100.000 USD), kế toán sử dụng tỷ giá nào sau đây:

- A. Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá – Tỷ giá bán
- B. Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá – Tỷ giá mua
- C. Tỷ giá ghi sổ - Tỷ giá bình quân gia quyền di động
- D. Tỷ giá ghi sổ - Tỷ giá thực tế đích danh

ANSWER: A

Câu 4b: Cuối kỳ, doanh nghiệp đánh giá lại số dư của tài khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ, khi đánh giá lại số dư tài khoản 244_SAM (Ký quỹ với công ty SAM để nhập khẩu một lô hàng hóa trị giá 100.000 USD), kế toán sử dụng tỷ giá nào sau đây:

- A. Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá – Tỷ giá mua
- B. Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá – Tỷ giá bán
- C. Tỷ giá ghi sổ - Tỷ giá bình quân gia quyền di động
- D. Tỷ giá ghi sổ - Tỷ giá thực tế đích danh

ANSWER: A

Câu 5: Chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 5a: Lệ phí giao dịch khi tái phát hành cổ phiếu quỹ, được kế toán công ty cổ phần ghi:

- A. giảm thặng dư vốn cổ phần
- B. tăng thặng dư vốn cổ phần

- C. tăng chi phí tài chính
- D. giảm chi phí tài chính

ANSWER: A

Câu 5b: Trường hợp mua lại cổ phiếu do chính doanh nghiệp phát hành và sau đó hủy bỏ ngay với giá mua lớn hơn mệnh giá cổ phiếu thì phần chênh lệch được kế toán ghi:

- A. giảm thặng dư vốn cổ phần
- B. tăng thặng dư vốn cổ phần
- C. tăng chi phí tài chính
- D. giảm chi phí tài chính

ANSWER: A

Câu 6: Chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 6a: Công ty A chuyển khoản mua 1.000.000 cổ phiếu công ty M với giá mua 120.000đ/cp, mệnh giá 100.000đ/cp. Sau khi hoàn tất giao dịch này tỷ lệ quyền biểu quyết của công ty A trong công ty M là 25% và công ty A có ảnh hưởng đáng kể đối với hoạt động của công ty M, kế toán công ty A ghi nhận khoản đầu tư này vào:

- A. Bên Nợ tài khoản 222
- B. Bên Nợ tài khoản 221
- C. Bên Nợ tài khoản 2281
- D. Bên Nợ tài khoản 2288

ANSWER: A

Câu 6b: Công ty A chuyển khoản mua 2.000.000 cổ phiếu công ty M với giá mua 120.000đ/cp, mệnh giá 100.000đ/cp. Sau khi hoàn tất giao dịch này tỷ lệ quyền biểu quyết của công ty A trong công ty M là 51% và công ty A có quyền kiểm soát đối với hoạt động của công ty M, kế toán công ty A ghi nhận khoản đầu tư này vào:

- A. Bên Nợ tài khoản 221
- B. Bên Nợ tài khoản 222
- C. Bên Nợ tài khoản 2281
- D. Bên Nợ tài khoản 2288

ANSWER: A

Câu 7: Chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 7a: Công ty CP Hawaii có thông tin về cổ phiếu quỹ tháng 10/N như sau:

- Số dư đầu tháng: 72.000.000 đồng (6.000 cổ phiếu quỹ)
- Trong tháng 10/N:
 - + Ngày 5/10: công ty mua thêm 2.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, giá mua 15.000 đồng/cp.
 - + Ngày 10/10: công ty hủy bỏ 4.500 cổ phiếu quỹ biết mệnh giá của 1 cổ phiếu là 10.000 đồng

Vậy ngày 10/10/N, khoản chênh lệch khi hủy bỏ cổ phiếu quỹ được kế toán ghi:

- A. Giảm thặng dư vốn cổ phần 12.375.000 đồng
- B. Giảm thặng dư vốn cổ phần 9.000.000 đồng
- C. Giảm thặng dư vốn cổ phần 22.500.000 đồng
- D. Giảm thặng dư vốn cổ phần 9.500.000 đồng

ANSWER: A

Câu 7b: Công ty CP Hawaii có thông tin về cổ phiếu quỹ tháng 10/N như sau:

- Số dư đầu tháng: 72.000.000 đồng (4.000 cổ phiếu quỹ)
- Trong tháng 10/N:
 - + Ngày 5/10: công ty chuyển khoản mua thêm 2.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, giá mua 24.000 đồng/cp.
 - + Ngày 10/10: công ty tái phát hành 4.500 cổ phiếu quỹ với giá thị trường là 27.000 đồng/cp và đã thu đủ bằng chuyển khoản

Vậy ngày 10/10/N, khoản chênh lệch khi tái phát hành cổ phiếu quỹ được kế toán ghi:

- A. Tăng thặng dư vốn cổ phần 31.500.000 đồng.
- B. Tăng thặng dư vốn cổ phần 13.500.000 đồng.
- C. Tăng thặng dư vốn cổ phần 40.500.000 đồng.
- D. Tăng thặng dư vốn cổ phần 9.000.000 đồng.

ANSWER: A

Câu 8: Chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 8a: Trường hợp khi doanh nghiệp mua cổ phiếu với mục đích mua bán kiếm lời, doanh nghiệp sẽ ghi nhận giá trị cổ phiếu này vào tài khoản:

- A. TK 1211
- B. TK 1281
- C. TK 1212
- D. TK 2281

ANSWER: A

Câu 8b: Trường hợp mua lại 1 trái phiếu kỳ hạn 5 năm, đã có hiệu lực 3 năm, công ty dự định giữ trái phiếu này đến khi đáo hạn, kế toán ghi nhận khoản đầu tư này vào:

- A. TK 1282
- B. TK 1212
- C. TK 1218
- D. TK 2281

ANSWER: A

Câu 9: Chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 9a: Trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu có phụ trội, khi phân bổ phụ trội trái phiếu sẽ làm:

- A. Giảm chi phí đi vay
- B. Tăng chi phí đi vay
- C. Chi phí đi vay không đổi
- D. Tăng doanh thu tài chính

ANSWER: A

Câu 9b: Trường hợp doanh nghiệp phát hành trái phiếu có chiết khấu, khi phân bổ chiết khấu trái phiếu sẽ làm:

- A. Tăng chi phí đi vay
- B. Giảm chi phí đi vay
- C. Chi phí đi vay không đổi
- D. Tăng doanh thu tài chính

ANSWER: A

Câu 10: Chọn 1 trong 2 câu sau

Câu 10a: Chọn câu phát biểu sai:

- A. Dự phòng tổn thất tài sản được phân loại là khoản tăng giá trị tài sản
- B. Dự phòng phải trả được phân loại là Nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán
- C. Dự phòng phải trả làm tăng giá trị khoản mục Nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán
- D. Kế toán phải trình bày thông tin về khoản nợ tiềm tàng trên Báo cáo tài chính.

ANSWER: A

Câu 10b: Chọn câu phát biểu đúng:

- A. Dự Chi phí đi vay phải ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi các chi phí đi vay này liên quan trực tiếp đến tài sản dở dang thì được vốn hóa.
- B. Chi phí đi vay không được ghi nhận vào tài sản dở dang
- C. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh
- D. Chi phí đi vay không được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Công ty CP HKbike chuyên xuất nhập khẩu mặt hàng xe đạp điện, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng tồn kho xuất kho theo phương pháp FIFO. Ngoài ra, công ty còn có các hoạt động tài chính như vay, mua bán chứng khoán, phát hành cổ phiếu, trái phiếu...

- **Số dư của một số tài khoản đầu tháng 12/2022 như sau:**

TK	Số tiền	Ghi chú
1121	700.000.000 đồng	
1122	3.600.000.000 đồng	150.000 USD
1561	2.000.000.000 đồng	200 xe đạp điện
1211 - PAC	600.000.000 đồng	40.000 cổ phiếu PAC
228 - SFI	100.000.000 đồng	10.000 cổ phiếu SFI
2291 - PAC	112.000.000 đồng	Dự phòng giảm giá cổ phiếu PAC
41111	5.000.000.000 đồng	500.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/CP

4112-Dư Nợ	400.000.000 đồng	
419	750.000.000 đồng	50.000 cổ phiếu

Giả sử: Tỷ giá tính thuế của hải quan là **24.000 VNĐ/USD** áp dụng cho tất cả các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ.

- **Trong tháng 12/2022 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:**

1. Ngày 1/12, công ty phát hành 2.000 trái phiếu thường (dùng cho hoạt động kinh doanh), mệnh giá 1.000.000 đồng/ trái phiếu, giá phát hành 950.000 đồng/trái phiếu, kỳ hạn 2 năm, lãi suất 8%/năm, lãi trả một lần khi phát hành trái phiếu, tất cả đã thu bằng chuyển khoản. **(0.5 điểm)**
2. Ngày 3/12, công ty nhập khẩu 200 xe đạp điện từ công ty ASAMA với giá mua chưa thuế là 450 USD/chiếc, thuế nhập khẩu 5%, VAT 10% chưa nộp. Hàng đã về nhập kho đủ, tiền hàng chưa thanh toán cho người bán. *TGGDTT mua/bán lần lượt là 24.100/24.150 VNĐ/USD.* **(1.5 điểm)**
3. Ngày 6/12, Xuất khẩu 300 xe đạp điện bán cho công ty GIANT có giá bán chưa thuế là 600 USD/chiếc, chưa thu tiền, hàng đã giao lên tàu. Thuế xuất khẩu 2% chưa nộp. *TGGDTT mua/bán lần lượt là 24.150/24.200 VNĐ/USD.* **(1.5 điểm)**
4. Ngày 8/12, công ty chuyển khoản mua thêm 50.000 cổ phiếu công ty SFI với giá mua 18.000 đồng/CP. Điều này làm cho tổng số vốn góp của công ty lúc này chiếm 45% tổng số vốn đầu tư của chủ sở hữu SFI. **(0.5 điểm)**
5. Ngày 10/12, công ty chuyển khoản thanh toán hết số tiền còn nợ đối với công ty ASAMA ở nv (2) và phí ngân hàng 200 USD, thuế VAT 10%. *TGGDTT mua/bán lần lượt là 24.200/24.250 VNĐ/USD.* **(0.5 điểm)**
6. Ngày 22/12, công ty hủy bỏ 30.000 cổ phiếu quỹ. **(0.5 điểm)**
7. Ngày 31/12, cuối năm công ty thực hiện một số nghiệp vụ sau:
 - a. Thị giá cổ phần công ty PAC đang giảm sút và lúc này là 12.500đ/cp. Công ty tiến hành lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính. **(0.5 điểm)**
 - b. Phân bổ tiền lãi trái phiếu trả trước tháng này **(0.5 điểm)**

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2022 của công ty CP HKbike

ANSWER:**1. Ngày 3/12 (0.5 điểm)**

Nợ TK 1121	1.580.000.000	
Nợ TK 34312	100.000.000	(2.000 x (1.000.000 – 950.000))
Nợ TK 242	320.000.000	(8% x 2 x 2.000 x 1.000.000)
Có TK 34311	2.000.000.000	(2.000 x 1.000.000)

2. Ngày 3/12 (1.5 điểm)

Nợ TK 1561	2.281.500.000	
Nợ TK 331 -Asama	2.173.500.000	(=200*450*24.150)
Nợ TK 3333	108.000.000	(=200*450*5%*24.000)
Nợ TK 133	226.800.000	
Có TK 33312	226.800.000	(=200*450*(1+5%)*24.000*10%)

=> Giá thực tế 1 xe đạp điện = 2.281.500.000/200 = 11.407.500 đồng/chiếc

3. Ngày 6/12 (1.5 điểm)

Nợ TK 632	3.140.750.000	
Có TK 1561	3.140.750.000	(=200*10.000.000+100*11.407.500)
Nợ TK 131-Giant	4.347.000.000	
Có TK 511	4.347.000.000	(=300*600*24.150)
Nợ TK 511	86.400.000	
Có TK 3333	86.400.000	(=300*600*2%*24.000)

4. Ngày 8/12 (0.5 điểm)

Nợ TK 222-SFI	900.000.000	(=50.000*18.000)
Có TK 1121	900.000.000	
Nợ TK 222 – SFI	100.000.000	
Có TK 228 - SFI	100.000.000	

5. Ngày 10/12 (0.5 điểm)

Nợ TK 331 -Asama	2.173.500.000	(=200*450*24.150)
Nợ TK 642	4.840.000	(=200*24.200)
Nợ TK 133	484.000	(=20*24.200)
Có TK 1122	2.165.280.000	(=(90.000+220)*24.000)
Có TK 515	13.544.000	

6. Ngày 22/12 (0.5 điểm)

Nợ TK 4111	300.000.000	(30.000 x 10.000)
Nợ TK 4112	150.000.000	
Có TK 419	450.000.000	(=30.000 x 15.000)

7. Ngày 31/12

a. (0.5 điểm)

Giá gốc 1 CP PAC 15.000 đồng/CP (=600.000.000 /40.000 CP)

Giá thực tế 1 CP PAC 12.500 đồng/CP

=> Số dự phòng cần lập = 40.000 x (15.000 - 12.500) = 100.000.000 đồng

Mà DPGGCK có số dư: 112.000.000 đồng

=> Hoàn nhập dự phòng 12.000.000 đồng

Nợ TK 2291-PAC 12.000.000

Có TK 635 12.000.000

b. (0.5 điểm)

Phân bổ tiền lãi trả trước của trái phiếu tháng này:

Nợ TK 635 13.333.000

Có TK 335 13.333.000 (320.000.000/24)

Ngày biên soạn: 15/10/2023

Giảng viên biên soạn đề thi: Phan Minh Nguyệt

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: ThS. Nguyễn Thị Thu Vân

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhật Linh (0918.01.03.09).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.